

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2020

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thủy T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 13, ấp B 2, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Văn Bình, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thủy T trình bày:**

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông B tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 216, quyển số I/2008 ngày 14/12/2008.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người bất đồng, cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau như lúc ban đầu, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 12/2009. Từ đó đến nay hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Bình, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Bình.

Về con chung: Tôi và ông Bkhông có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 17/6/2020, bị đơn ông Phạm Văn Btrình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa tôi với bà T là đúng theo như bà T trình bày. Nay bà T xin ly thì tôi đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Tôi và bà T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thủy T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy T được ly hôn với ông Phạm Văn Bình.

+ Về con chung: Bà T và ông Bkhông có con chung nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thủy T và bị đơn ông Phạm Văn Bcó đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Bình.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy T và ông Phạm Văn Btự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 216, quyển số I/2008 ngày 14/12/2008. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thủy T và ông Phạm Văn Blà hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà T trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người bất đồng, cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau như lúc ban đầu, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai người đã sống ly

thân từ tháng 12/2009. Từ đó đến nay hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa., nên bà xin được ly hôn với ông Bình.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 2, xã G, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà T và ông Bình, kết quả như sau: Ông Phạm Văn B cư trú tại ấp 2 xã G. Bà T và ông B không chung sống với nhau từ năm 2009 đến nay.

Bị đơn ông Phạm Văn B thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa hai người theo như bà T trình bày, ông đồng ý ly hôn với bà T.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân 11 năm, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thủy T về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn Bình.

[3.2] Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thủy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy T được ly hôn với ông Phạm Văn Bình.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp, theo Biên lai thu số 0005035 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà T phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã B;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương Giang   Dương Văn Hạnh**

**Phạm Ngọc Quyền**



